| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| ---------- | Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
| | ---------- |
| **Số:492/2024/QĐST-HNGĐ** | *Gia Lâm, ngày 27 tháng 11 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 418/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2024, giữa;

***Nguyên đơn:*** Chị **Lã Thị O**, sinh năm 1991.

Nơi thường trú: Thôn CĐ, xã LC, huyện GL, thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện tại: Thôn DH, xã ĐĐ, huyện TD, tỉnh Bắc Ninh.

***Bị đơn:*** Anh **Vũ Văn T** sinh năm 1991.

Nơi thường trú: Thôn CĐ, xã LC, huyện GL, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2024.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lã Thị O, sinh năm 1991 và anh Vũ Văn T, sinh năm 1991.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***- Về con chung:*** Chị Lã Thị O và anh Vũ Văn T thống nhất xác định có 02 con chung là Vũ Văn Thiện Nh, sinh ngày 07/7/2017 và Vũ Bảo V, sinh ngày

06/12/2019. Ly hôn, chị O và anh T thống nhất thỏa thuận anh T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị O và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Chị O có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.*

***- Về tài sản chung, công sức, nợ:*** Chị O và anh T thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***- Về án phí sơ thẩm:*** Chị Lã Thị O tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được đối trừ số tiền tạm ứng án phí chị O đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu ký hiệu BLTU/23 số 0065508 ngày 22/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện GL Hoàn trả chị Lã Thị O 150.000 đồng trong số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận**
- Viện KSND huyện GL;
- Các đương sự;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn.
- Lưu hồ sơ vụ án;

**THẨM PHÁN**